

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index tăng điểm nhờ lực cầu vào cuối phiên

02/04/2024

VN-Index hồi phục vào cuối phiên

- VN-Index tăng 5.5 điểm và kết phiên ở mức 1,287
- Khối ngoại bán ròng 697 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là STB (278 tỷ VND), VCI (224 tỷ VND) và SSI (224 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 1,113 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là STB (698 tỷ VND), VCI (223 tỷ VND) và SSI (144 tỷ VND)

Chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ tăng 23 điểm trong ngắn hạn nhờ các yếu tố tích cực

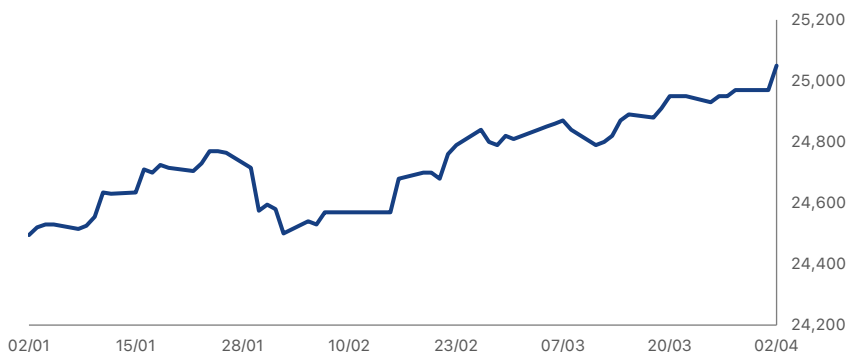
- TVS duy trì quan điểm VN-Index sẽ hướng đến 1,350 trong trung hạn nhờ một số yếu tố tích cực như ngân hàng đã tạm dừng việc hút tiền thông qua kênh OMO và lãi suất huy động tại các NHTM tiếp tục giảm sẽ thúc đẩy dòng tiền của NĐT cá nhân gia nhập thị trường
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index trong ngắn hạn tiếp tục hướng đến vùng 1,300 - 1,310. Đây là vùng kháng cự mạnh, vì vậy chúng tôi cho rằng VN-Index có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh về vùng 1,260 - 1,265. NĐT có thể xem xét phản ứng của VN-Index tại vùng hỗ trợ này trước khi giải ngân. Trong trường hợp VN-Index phá vỡ 1,260, NĐT không nên mở mua mới do nhịp điều chỉnh sẽ kéo dài hơn và hỗ trợ tiếp theo của VN-Index sẽ là 1,240, xa hơn là 1,200

Chênh lệch basis đạt mức -2.3 điểm

- Chỉ số VN30F1M giảm 0.4 điểm (-0.03%) xuống mức 1,290 trong khi chỉ số VN30 giảm 0.3 điểm (-0.02%) xuống mức 1,292

Tỷ giá USD/VND tăng 2.3% kể từ đầu năm

Tỷ giá bán USD/VND tại VCB



Nguồn: FiinproX, TVS Research

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,287	0.4%
KLGD [triệu CP]	1,012	11.0%
GTGD [tỷ VND]	27,457	18.1%
Khớp lệnh	25,472	18.4%
Thoả thuận	1,985	15.2%
HNX-Index		
Đóng cửa	246	1.4%
KLGD [triệu CP]	122	51.5%
GTGD [tỷ VND]	2,791	57.8%
UPCoM		
Đóng cửa	91	-0.2%
KLGD [triệu CP]	62	27.4%
GTGD [tỷ VND]	863	31.3%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Ngô Đức Anh

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Phạm Công Đạt

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng

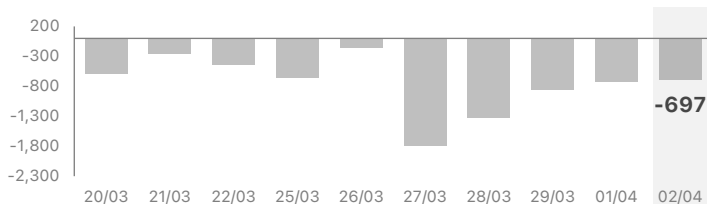
VN-Index ▲ 1,287 (+0.4%)
1012.4 triệu 27,457 tỷ VND (+18.1%)

HNX-Index ▲ 246 (+1.4%)
122.2 triệu CP 2,791 tỷ VND (+57.8%)

UPCoM-Index ▼ 91 (-0.2%)
62.5 triệu CP 863 tỷ VND (+31.3%)

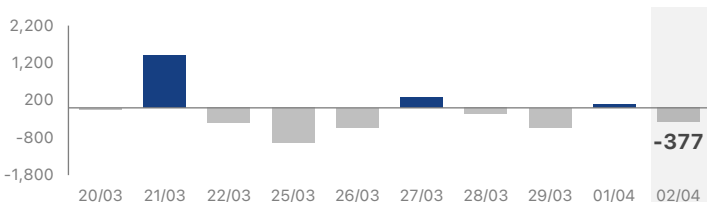
Khối ngoại bán ròng 697 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



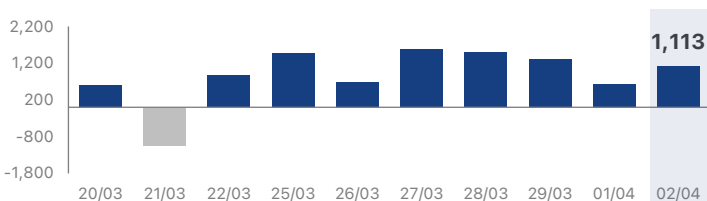
Tổ chức trong nước bán ròng 377 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



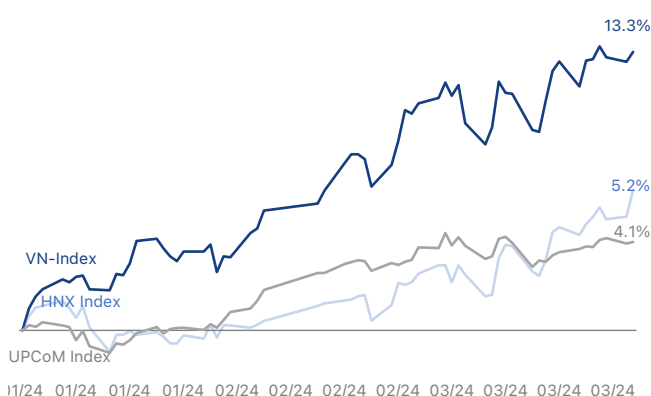
NĐT cá nhân mua ròng mạnh

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



VN-Index có hiệu suất tốt nhất từ đầu năm

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Ngoài Trung Quốc, chứng khoán Châu Á tăng điểm

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,287	863	0.4%	13.7%	16.8	1.8	1,155	1,080	63	1,267
HNX-Index	Việt Nam	246	88	1.2%	6.9%	23.9	1.3	250	230	70	239
S&P 500	Mỹ	5,244	67,840	-0.2%	10.6%	25.1	4.8	4,590	4,180	65	5,176
Dow Jones	Mỹ	39,567	13,019	-0.6%	4.9%	22.7	5.0	35,600	34,000	59	39,129
FTSE 100	Anh	7,953	4,689	0.0%	3.0%	12.2	1.9	7,700	7,200	74	7,770
Euro Stoxx 50	Euro	5,083	8,424	0.0%	12.6%	15.0	2.2	4,410	4,160	76	4,990
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,075	56,789	-0.1%	3.8%	12.8	1.3	3,310	3,000	59	3,049
SZSE Component	Trung Quốc	9,587	35,163	-0.6%	2.0%	19.9	2.1	12,500	10,000	57	9,525
Hang Seng	Hồng Kông	16,932	8,513	2.4%	0.9%	9.3	1.0	20,300	16,700	57	16,618
Nikkei 225	Nhật Bản	39,839	22,360	0.1%	19.0%	28.4	2.3	33,450	31,400	55	39,825
KOSPI	Hàn Quốc	2,753	7,263	0.2%	3.1%	19.9	1.0	2,650	2,470	62	2,708

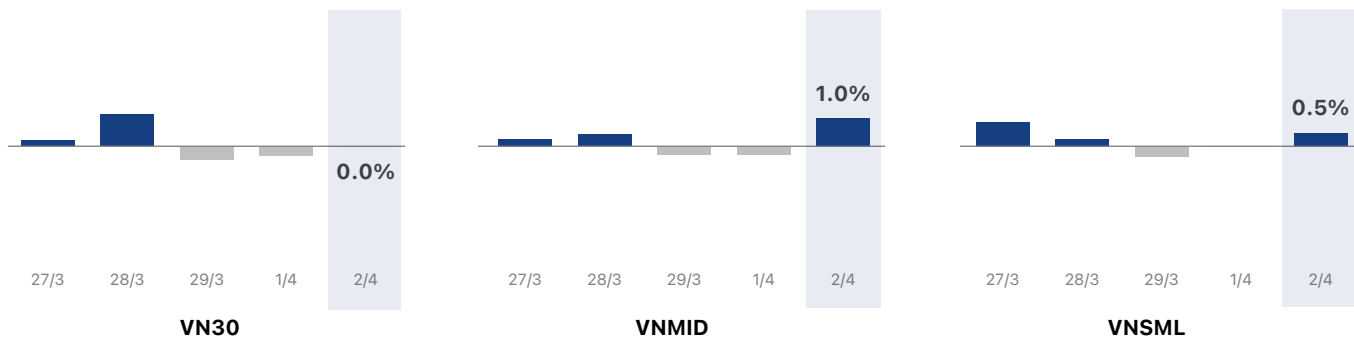
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

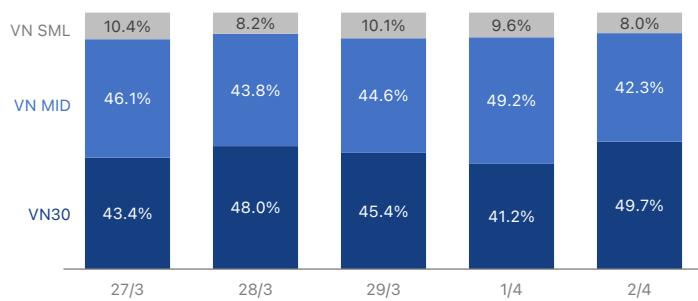
Nhóm VN MID và VNSML tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



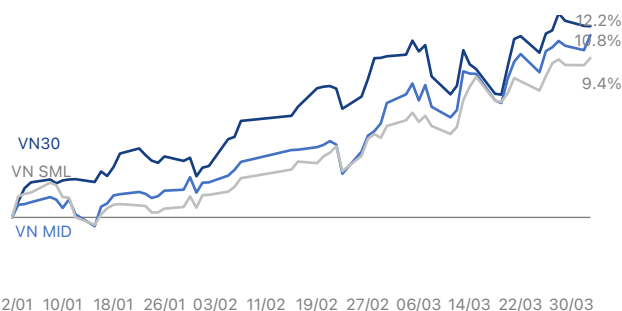
Nhóm VN30 chiếm tỷ trọng GTGD lớn nhất trong phiên

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



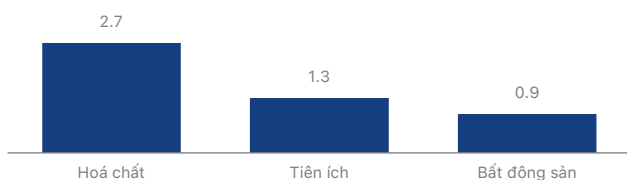
Hiệu suất VN30 có xu hướng giảm

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



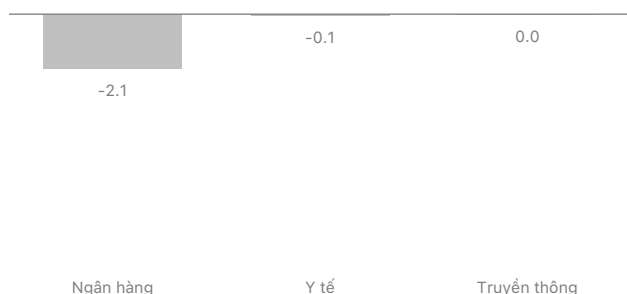
Nhóm Hóa chất tác động tích cực nhất

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi Nhóm Ngân hàng kéo giảm thị trường

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Bảng định giá các nhóm ngành

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

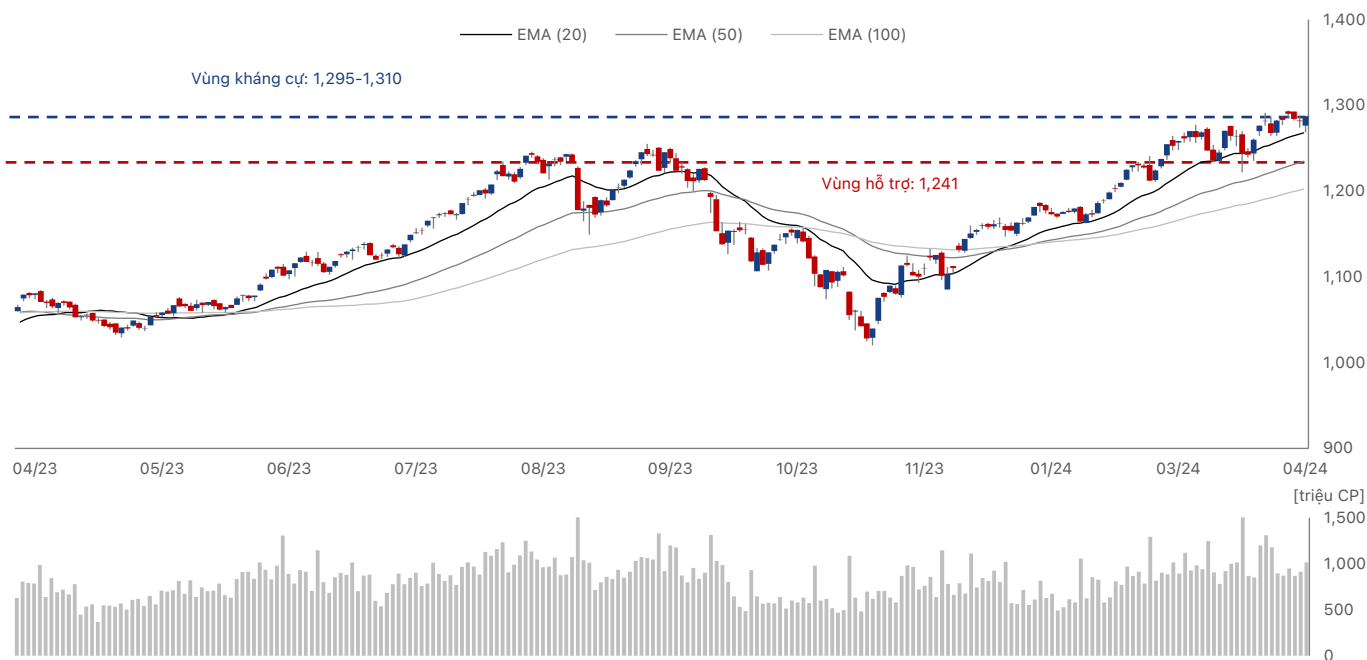
Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	10.3	10.9
Bất động sản	16.3	19.9
Thực phẩm và đồ uống	21.7	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.3	14.0
Tài nguyên Cơ bản	37.0	26.5
Dịch vụ tài chính	22.6	14.8
Hóa chất	21.6	14.5
Công nghệ Thông tin	22.3	16.1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.8	16.7
Xây dựng và Vật liệu	27.7	16.7
Du lịch và Giải trí	-23.0	7.8
Bán lẻ	91.1	19.1
Dầu khí	11.5	16.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	15.0	11.2
Bảo hiểm	13.3	19.4
Y tế	13.5	14.5
Ô tô và phụ tùng	18.7	15.0
Truyền thông	87.9	80.4
Viễn thông	37.3	87.8

Vì sao thị trường tăng điểm?

Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu mua

Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu tích cực

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	57	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,267	1,287	Mua
Stochastic %K	-2	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,231	1,287	Mua
Momentum (10)	42	40	Mua	Simple Moving Average (100)	1,174	1,287	Mua
MACD level (12,36)	34	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,166	1,287	Mua
Tín hiệu mua			3	Exponential Moving Average (20)	1,267	1,287	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,234	1,287	Mua
Tín hiệu bán			1	Exponential Moving Average (100)	1,202	1,287	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,168	1,287	Mua
				Bollinger Band (20)	1,267	1,287	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

• Về mặt kỹ thuật, VN-Index trong ngắn hạn tiếp tục hướng đến vùng 1,300 - 1,310. Đây là vùng kháng cự mạnh, vì vậy chúng tôi cho rằng VN-Index có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh về vùng 1,260 - 1,265. NĐT có thể xem xét phản ứng của VN-Index tại vùng hỗ trợ này trước khi giải ngân. Trong trường hợp VN-Index phá vỡ 1,260, NĐT không nên mở mua mới do nhịp điều chỉnh sẽ kéo dài hơn và hỗ trợ tiếp theo của VN-Index sẽ là 1,240, xa hơn là 1,200

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin doanh nghiệp

MBB (HSX, giá đóng cửa 24,800 VND, -0.4%): Trong năm 2024, MBB dự kiến LNTT đạt đạt khoảng 27,884 - 28,410 tỷ VND (+6 - 8% YoY).

DCM (HSX, giá đóng cửa 34,750 VND, +0.6%): DCM vừa nhận bàn giao Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF) từ Tập đoàn Taekwang (TKG). Sau thương vụ, DCM sẽ sở hữu nhà máy NPK của KVF với công suất thiết kế là 360,000 tấn NPK/năm.

DGW (HSX, giá đóng cửa 67,400 VND, +2.6%): Trong năm 2024, DGW dự kiến DT đạt 23,000 tỷ VND (+22% YoY) và LNST đạt 490 tỷ VND (+38% YoY).

FMC (HSX, giá đóng cửa 49,950 VND, +1.5%). Trong tháng 3, FMC ghi nhận DT đạt 19.2 triệu USD (+32% YoY). Đóng góp tích cực cho tăng trưởng DT trong tháng 3 của FMC đến từ sản lượng tôm thành phẩm tiêu thụ đạt 1,693 tấn (+47% YoY).

- 1/4 Mỹ - Công bố số PMI sản xuất T3/2024**
Thực tế 52.5, Kỳ trước: 52.2
- 3/4 Châu Âu - Công bố CPI T3 2024**
Dự báo: 2.5%, Kỳ trước: 2.6%
- Châu Âu - Công bố số liệu thất nghiệp T3 2024**
Dự báo: 2.5%, Kỳ trước: 2.6%
- 4/4 Mỹ - Số liệu thất nghiệp T3 2024**
Dự báo: 214k, Kỳ trước: 210k
- 10/4 Mỹ - Số liệu CPI T3 2024**
Dự báo: 3.9%, Kỳ trước: 3.2%
- Trung Quốc - Công bố CPI T3 2024**
Dự báo: N/A, Kỳ trước: 0.7%
- 15/4 Trung Quốc - Công bố GDP Q1 2024**
Dự báo: N/A, Kỳ trước: 3.2%
- 17/4 Trung Quốc - Công bố CPI T3 2024**
Dự báo: N/A, Kỳ trước: 2.6%
- 18/4 Đáo hạn HĐ phái sinh chỉ số VN30**
- 29/4 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T3 2024**

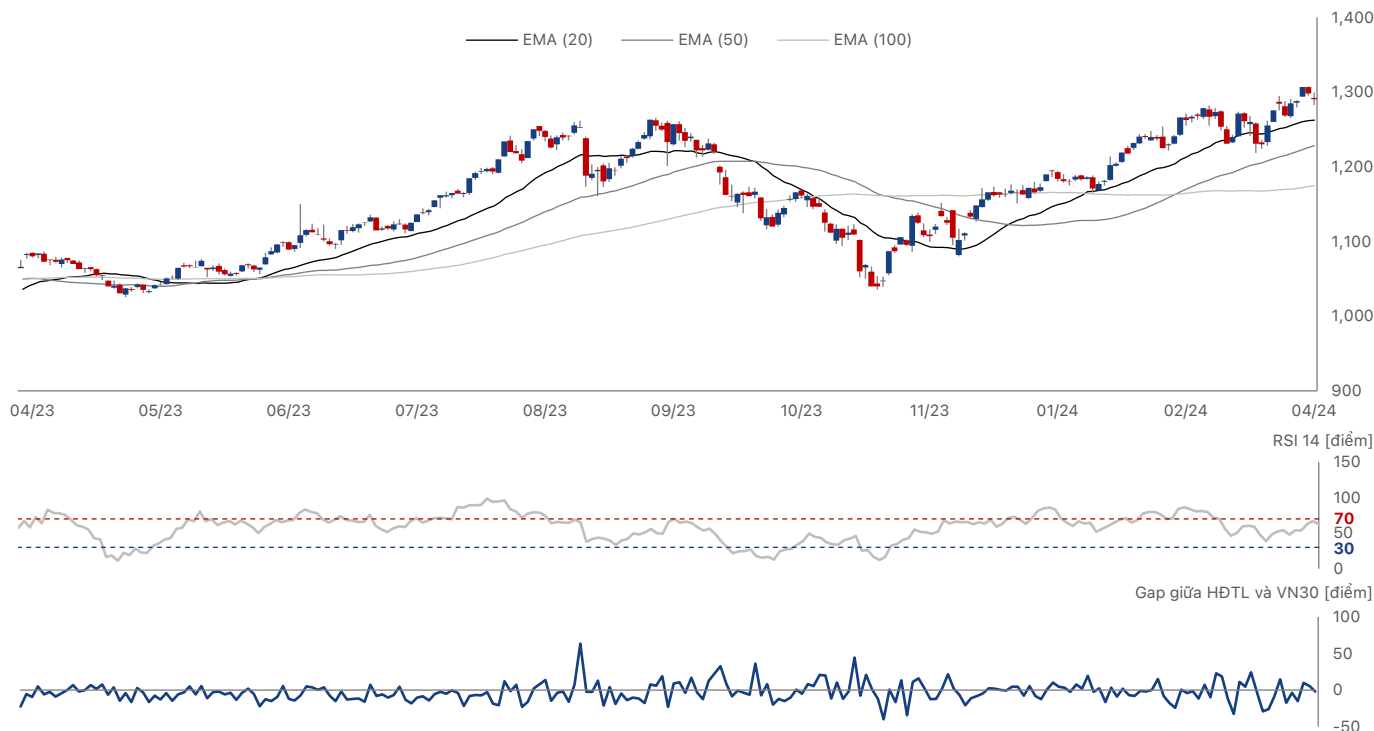
Vì sao thị trường giảm điêm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chỉ số VN30F1M ở mức 1,290 điêm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



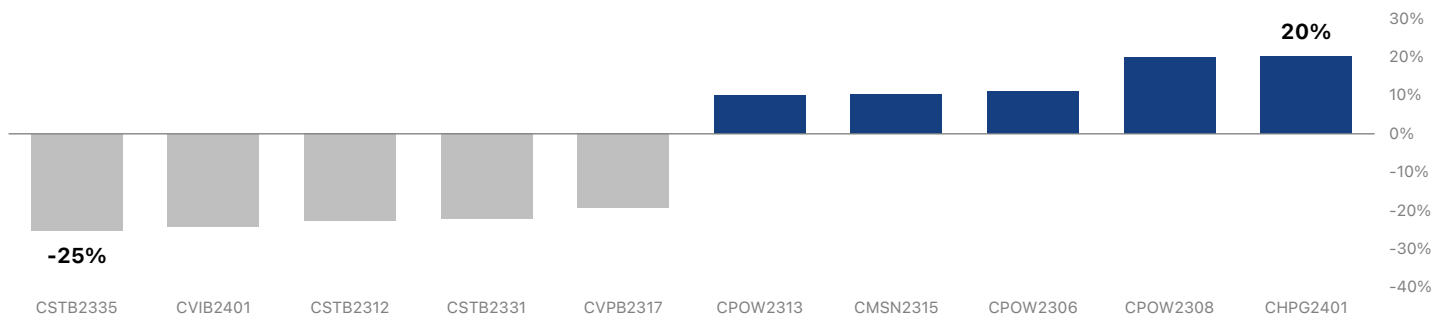
- Chỉ số VN30F1M giảm 0.4 điêm (-0.03%) xuống mức 1,290 trong khi chỉ số VN30 giảm 0.3 điêm (-0.02%) xuống mức 1,292

Số mã chứng quyền giảm chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 92 mã giảm ở mức bình quân 9.2% và 53 mã tăng ở mức bình quân 4.5%

Mã chứng CSTB2335 giảm mạnh nhất, -25% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

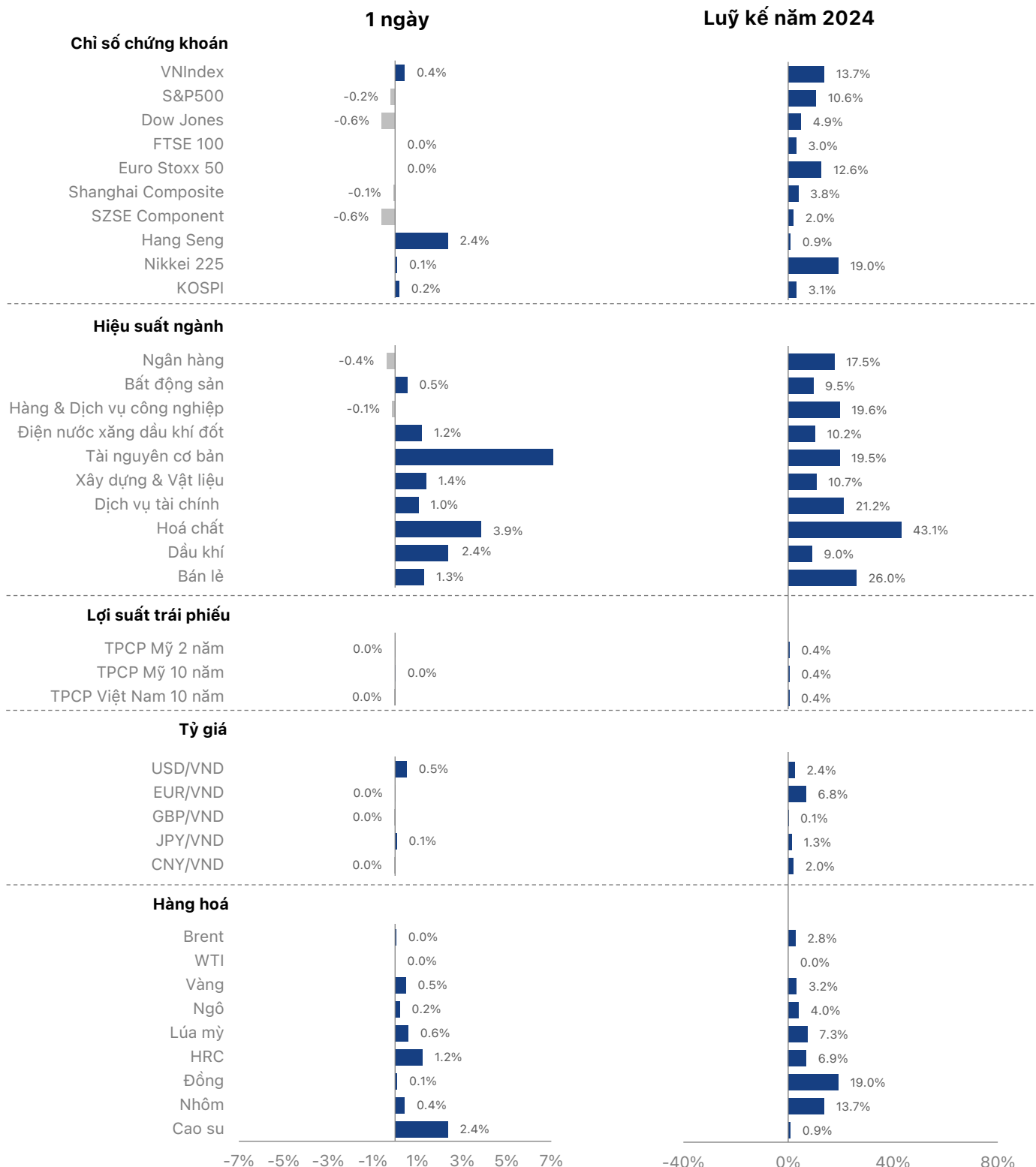
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá			+/-	Ngày ra BC
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu		
FPT	Công nghệ Thông tin	117,000	148,586	0.9	0%	22%	22.9	6.0	118,700	1%	06/02
KBC	Bất động sản	35,500	27,250	2.1	3%	8%	13.4	1.5	40,300	14%	06/02
MBB	Ngân hàng	24,800	131,120	1.2	0%	34%	6.3	1.4	28,200	14%	06/02
TCB	Ngân hàng	47,650	167,848	1.8	0%	49%	9.3	1.3	42,200	-11%	06/02
VCB	Ngân hàng	94,500	528,169	0.6	-1%	19%	16.0	3.2	107,200	13%	06/02
MWG	Bán lẻ	51,600	75,452	1.5	0%	20%	450.3	3.2	53,200	3%	06/02
VHC	Thực phẩm và đồ uống	76,200	17,103	1.3	-1%	28%	18.4	2.1	84,200	10%	06/02
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,200	24,533	1.3	1%	13%	10.8	2.9	79,500	-1%	06/02
VHM	Bất động sản	43,150	187,891	1.3	1%	-1%	5.6	1.1	71,400	65%	06/02
NLG	Bất động sản	44,450	17,103	0.8	1%	20%	35.3	1.8	49,000	10%	06/02
PVS	Dầu khí	43,700	20,887	1.2	7%	7%	20.4	1.6	50,300	15%	06/02
PVD	Dầu khí	34,900	19,400	1.4	6%	16%	33.2	1.3	37,500	7%	06/02
HPG	Tài nguyên Cơ bản	30,400	176,769	1.3	1%	8%	25.9	1.7	34,300	13%	06/02
SSI	Dịch vụ tài chính	38,900	58,316	1.5	0%	18%	25.4	2.5	43,300	11%	06/02

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô tháng 2/2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường tháng 2/2024	Toàn thị trường	08/03/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo kết quả kinh doanh 2023	Toàn thị trường	07/02/2024
BCCL - Đầu tư năm 2024	Báo cáo chiến lược - Đầu tư 2024	Toàn thị trường	06/02/2024
BCCL - Vĩ mô năm 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô 2024	Vĩ mô	06/02/2024
BCCL - Thị trường năm 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường 2024	Thị trường	06/02/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô tháng 12/2023	Vĩ mô	05/01/2024
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	NLG	25/12/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	VCB	07/12/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	CTG	07/12/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	DXG	29/11/2023
Báo cáo ngành	Báo cáo kết quả kinh doanh Q3/2023	Toàn thị trường	20/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	FRT	20/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	IDC	17/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	DGW	16/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	VNM	14/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	HDB	13/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	KBC	10/11/2023

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Ngô Đức Anh

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Phạm Công Đạt

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn